



BÁO CÁO
ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ
CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

HẢI PHÒNG, THÁNG 11 NĂM 2023



BÁO CÁO
ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ
CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

HẢI PHÒNG, THÁNG 11 NĂM 2023

SỞ GD & ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT LÝ THƯỜNG KIỆT

Số: 32 /TTr-THPTLTK
“V/v đề nghị đánh giá mức độ chuyển đổi số
trong nhà trường năm học 2022-2023”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủy Nguyên, ngày 08 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng

Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-SGDĐT ngày 12/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022- 2023, Trường THPT Lý Thường Kiệt đã tiến hành thành lập Hội đồng tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường và tiến hành tự đánh giá như sau:

* Kết quả tự đánh giá như sau:

1- Đối với nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học”: 54/100 điểm; Đáp ứng mức độ 2;

2- Đối với nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”: 70/100 điểm; Đáp ứng mức độ 2.

(Có hồ sơ tự đánh giá, xếp loại gửi kèm)

Vậy trường THPT Lý Thường Kiệt kính trình Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2022-2023 cho nhà trường.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Hòa

BIÊN BẢN
Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2022 -2023

- **Thời gian:** 9 giờ , ngày 08 tháng 11 năm 2023

- **Địa điểm:** Trường THPT Lý Thường Kiệt

- **Thành phần:**

1. Chủ trì: Ông Nguyễn Xuân Hoà- Hiệu trưởng: Chủ tịch Hội đồng

2. Thư ký: Thầy Đoàn Văn Toàn-Phó hiệu trưởng

3. Thành phần khác: Các ông, bà trong Hội đồng tự đánh mức độ chuyển đổi số năm học 2022- 2023

Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-SGDĐT ngày 12/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các nhà trường năm học 2022 -2023, Trường THPT Lý Thường Kiệt đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
I	Chuyển đổi số trong dạy, học	100			
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong KH tổ chức dạy học hằng năm)				+ Kế hoạch số 44/KH-THPTLTK về thực hiện hoạt động dạy học trực tuyến năm học 2022-2023
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				+ Quyết định số 169/QĐ-THPTLTK V/v ban hành quy chế dạy học trực tuyến năm học 2022-2023
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	6 điểm.	Đạt mức độ 1:	+ Microsoff Teams; + Zoom Cloud Meetings;
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển		0 điểm		
	khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh;				

	(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.				
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	6 điểm	Chưa đạt mức độ 2	+40% KH nhà trường, tổ nhóm CM, KH bài dạy được số hóa, bài giảng điện tử.
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	7 điểm	Đạt mức độ 2	+ Phần mềm Azota;
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		2 điểm		+ Phần mềm chấm thi Marker
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	6 điểm	Mức độ 3	+ 95% giáo viên có tài khoản bồi dưỡng trên LMS;
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		6 điểm		+ 80% giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		6 điểm		
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	8 điểm	Mức độ 3	+100% phòng học có thiết bị trình chiếu;
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học:		7 điểm		+ Có 2 phòng thực hành tin học có máy đồng bộ nối mạng Internet (tổng số 25 máy tính/phòng)
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		0 điểm		
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	70		

T
NG
HỒ TH
IG KIẾ
ON

2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				+ QĐ số 34/QĐ-LTK ngày 30/3/2023; + Đ/c Nguyễn Xuân Hào-HT Hoanguyenhp.edu@gmail.com; 0944156398
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				+ KH số 06/KH-LTK ngày 30/3/2023;
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường - Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập) - Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử - Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV - Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất - Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh - Có triển khai phân hệ quản lý kế toán - Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành	70	5 điểm 6 điểm 10 điểm 6 điểm 9 điểm 10 điểm 6 điểm 6 điểm	Mức độ 3:	+ CSDL ngành; +CSDL + CSDL+Misa +Phần mềm ql cán bộ Misa +Phần mềm ql tài sản Misa +CSDL +Phần mềm Misa +App: EnetViệt
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc ứng dụng web) - Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến: - Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	30	6 điểm 6 điểm 0 điểm	Mức độ 2	+EnetViệt +Đang phối hợp với Ngân hàng VietinBank

***Kết quả tự đánh giá:**

+ Tiêu chí 1: 54/100 : Đạt mức độ 2

+ Tiêu chí 2: 70/100: Đạt mức độ 2

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí 100% và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 08/11/2023.

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Thu Nga

CÁC THÀNH VIÊN KHÁC

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Lan
Đoàn Văn Tuấn

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Xuân Hòa

BÁO CÁO

Công tác triển khai tự đánh giá, kết quả mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022 – 2023

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào Tạo ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 606/SGDĐT-VP ngày 10/03/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Thông báo số 368/TB-SGDĐT ngày 22/9/2023 Kết luận của Giám đốc Sở GDĐT tại Hội nghị tập huấn đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục theo quyết định 4725/ QĐ-BGDĐT và quản trị CSDL ngành.

Căn cứ kế hoạch số 128/KH-SGDĐT ngày 12/10/2023 của Sở giáo dục và Đào Tạo Hải Phòng về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024.

Căn cứ Kế hoạch số 35/KH-THPTLTK ngày 20/9/2023 của trường THPT Lý Thường Kiệt về việc triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2023-2024.

Trường THPT Lý Thường Kiệt đã tiến hành tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên của Bộ giáo dục và Đào tạo (Kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo):

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
I	Chuyển đổi số trong dạy, học	100			
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong KH tổ chức dạy học hằng năm)				+ Kế hoạch số 44/KH-THPTLTK về thực hiện hoạt động dạy học trực tuyến năm học 2022-2023
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				+ Quyết định số 169/QĐ-THPTLTK V/v ban hành quy chế dạy học trực tuyến năm học 2022-2023
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:	30	6 điểm.	Đạt mức độ 1:	+ Microsoff Teams;

	- Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		0 điểm		+ Zoom Cloud Meetings;
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	6 điểm	Chưa đạt mức độ 2	+40% KH nhà trường, tổ nhóm CM, KH bài dạy được số hóa, bài giảng điện tử.
1.5.	- Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) - Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	20	7 điểm 2 điểm	Đạt mức độ 2	+ Phần mềm Azota; + Phần mềm chấm thi Marker
1.6.	- Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu - Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học - Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	20	6 điểm 6 điểm 6 điểm	Mức độ 3	+ 95% giáo viên có tài khoản bồi dưỡng trên LMS; + 80% giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học



1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	8 điểm	Mức độ 3	+100% phòng học có thiết bị trình chiếu;
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học:		7 điểm		+ Có 2 phòng thực hành tin học có máy đồng bộ nối mạng Internet (tổng số 25 máy tính/phòng)
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		0 điểm		
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	70		
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				+ QĐ số 34/QĐ-LTK ngày 30/3/2023; + Đ/c Nguyễn Xuân Hào-HT Hoanguyenhp.edu@gmail.com; 0944156398
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				+ KH số 06/KH-LTK ngày 30/3/2023;
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	5 điểm	Mức độ 3:	+ CSDL ngành;
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		6 điểm		+CSDL
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		10 điểm		+ CSDL+Misa
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		6 điểm		+Phần mềm ql cán bộ Misa
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		9 điểm		+Phần mềm ql tài sản Misa
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		6 điểm		+CSDL
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành		6 điểm		+Phần mềm Misa +App: EnetViệt
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT	30	6 điểm	Mức độ 2	+EnetViệt



(Over The Top) hoặc ứng dụng web)			
- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:	6 điểm		
- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	0 điểm		+Đang phối hợp với Ngân hàng VietinBank

***Kết quả tự đánh giá:**

+ Tiêu chí 1: 54/100 : Đạt mức độ 2

+ Tiêu chí 2: 70/100: Đạt mức độ 2.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí 100%, không ai có ý kiến khác./.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 17giờ 30 phút cùng ngày.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Ban chỉ đạo CDS;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Hòa

SỞ GD & ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT LÝ THƯỜNG KIỆT
Số: 278/QĐ-THPTLTK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủy Nguyên, ngày 04 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ Chuyển đổi số
năm học 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LÝ THƯỜNG KIỆT

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 128/KH-SGDĐT ngày 12/10/2023 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022- 2023.

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại trường THPT Lý Thường Kiệt năm học 2022- 2023 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024.

Điều 3. Tổ chức chính quyền, đoàn thể và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Hòa

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo Quyết định số: 208 Ngày 01/11/2023.....)

TT	Họ Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Trách nhiệm đánh giá
1	Nguyễn Xuân Hoà	Hiệu Trưởng	Trưởng ban	Chỉ đạo chung
2	Nguyễn Thị Lan	Phó HT	Phó ban (TT)	- Phụ trách VP, CNTT; - Tổ chức thực hiện đánh giá mức độ CDS năm học 2022-2023; xây dựng KH CNTT, chuyển đổi số năm học 2023-2024
3	Đoàn Văn Toàn	Phó HT	Phó ban	- Triển khai CDS trong bồi dưỡng GV, dạy và học, kiểm tra đánh giá; quản lý sổ điểm, học bạ điện tử; CSDL, Tuyển sinh; - Ứng dụng CNTT đổi mới sáng tạo, truyền thông GD.
4	Đỗ Thị Thu Nga	BTĐTN	Thư ký	- Quản trị viên; - Ứng dụng CNTT trong công tác tuyển sinh; Quản lý đoàn viên thanh niên, truyền thông; Tuyên truyền giáo dục, định hướng tư tưởng học sinh.
5	Vũ Thị Thu Huyền	CTCĐ	Ủy viên	-Ứng dụng CNTT trong quản lý Công đoàn; Tuyên truyền giáo dục pháp luật, định hướng tư tưởng chính trị công đoàn viên:
6	Đàm Thu Hải	TTCM	Ủy viên	-Ứng dụng CNTT trong quản lý tổ CM; Chỉ đạo tổ, nhóm CM đẩy mạnh CDS trong soạn, giảng, quản lý hồ sơ CM, chất lượng CM
7	Phạm Đình Quý	TTCM	Ủy viên	Ứng dụng CNTT trong quản lý tổ CM; Chỉ đạo tổ, nhóm CM đẩy mạnh CDS trong soạn, giảng, quản lý hồ sơ CM, chất lượng CM

8	Phạm Thị Vân	TTCM	Ủy viên	-Ứng dụng CNTT trong quản lý tổ CM; Chỉ đạo tổ, nhóm CM đẩy mạnh CDS trong soạn, giảng, quản lý hồ sơ CM, chất lượng CM
9	Thịnh Thị Quyên	TTCM	Ủy viên	-Ứng dụng CNTT trong quản lý tổ CM; Chỉ đạo tổ, nhóm CM đẩy mạnh CDS trong soạn, giảng, quản lý hồ sơ CM, chất lượng CM
10	Nguyễn T.Thu Hường	TTCM	Ủy viên	-Ứng dụng CNTT trong quản lý tổ CM; Chỉ đạo tổ, nhóm CM đẩy mạnh CDS trong soạn, giảng, quản lý hồ sơ CM, chất lượng CM
11	Nguyễn Văn Nam	TTCM	Ủy viên	Ứng dụng CNTT trong quản lý tổ CM; Chỉ đạo tổ, nhóm CM đẩy mạnh CDS trong soạn, giảng, quản lý hồ sơ CM, chất lượng CM
12	Nguyễn Văn Khoa	TPCM	Ủy viên	- Tham gia quản lý phòng thực hành Tin học; Hỗ trợ kỹ thuật ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy, kiểm tra đánh giá, quản lý điểm
13	Hoàng Thị Hằng	GV Tin	Ủy viên	- Tham gia quản Ban CNTT, truyền thông, quản trị Website; - Hỗ trợ kỹ thuật ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy, kiểm tra đánh giá, quản lý điểm
14	Phạm Thị Thuỷ	Kế toán	Ủy viên	- Ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ viên chức, kế toán; thực hiện việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; - Hỗ trợ kỹ thuật ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy, kiểm tra đánh giá, quản lý điểm.
15	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nhân viên phụ trách thiết bị	Ủy viên	- Chuẩn bị dữ liệu CSV, thiết bị CNTT; ứng dụng CNTT quản lý thiết bị dạy học.

SỞ GD & ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT LÝ THƯỜNG KIỆT

Số 279/QĐ-THPTLTK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủy Nguyên, ngày 04 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ Chuyển đổi số
năm học 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LÝ THƯỜNG KIỆT

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 128/KH-SGDĐT ngày 12/10/2023 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022- 2023.

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại trường THPT Lý Thường Kiệt năm học 2022- 2023 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024.

Điều 3. Tổ chức chính quyền, đoàn thể và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Hòa